

Kiến tạo niềm tin trong kỷ nguyên số: vai trò người thầy và sự nghiệp giáo dục tư tưởng Việt Nam hiện nay

Building trust in the digital era: role of teachers and the cause of ideological education in Vietnam today

ThS. ĐỖ ĐỨC LONG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: Long.vntd@gmail.com

Ngày nhận bài: 3/11/20225

Ngày phản biện: 25/2/2026

Ngày chấp nhận đăng: 20/5/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Khoa học xã hội và Nhân văn.

Tóm tắt: Trong kỷ nguyên số và trí tuệ nhân tạo, giáo dục không chỉ là hoạt động truyền đạt tri thức mà còn là quá trình kiến tạo niềm tin, hình thành giá trị và bản lĩnh con người Việt Nam. Bài viết phân tích vai trò của người thầy trong công cuộc giáo dục tư tưởng hiện nay - những người vừa là chủ thể lan tỏa tri thức, vừa là “người gác cổng” bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước làn sóng thông tin hỗn loạn. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tác giả chỉ ra những yêu cầu mới đặt ra với đội ngũ nhà giáo trong kỷ nguyên số, đồng thời đề xuất định hướng phát triển đội ngũ người thầy “vừa hồng, vừa chuyên”, có năng lực công nghệ, phẩm chất tư tưởng vững vàng và tinh thần đổi mới sáng tạo - những nhân tố trung tâm trong hành trình xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: người thầy; giáo dục tư tưởng; nền tảng tư tưởng; kỷ nguyên số; niềm tin xã hội; chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: In the digital era and the age of artificial intelligence, education is not merely the transmission of knowledge but also a process of building trust, shaping values, and fostering the character of Vietnamese people. The article analyzes the role of teachers in contemporary ideological education as both disseminators of knowledge and “gatekeepers” defending the Party’s ideological foundation against the wave of chaotic information. In the light of Marxism - Leninism and Hồ Chí Minh Thought, the author points out the new requirements for teachers in the digital era and proposes orientations for developing a teaching workforce that is “both politically and professionally competent,” technologically capable, ideologically steadfast, and innovative. Those qualities are central factors in the process of building socialist Vietnamese people.

Keywords: teachers; ideological education; ideological foundation; digital era; social trust; Marxism - Leninism; Hồ Chí Minh Thought.

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử phát triển của nhân loại, giáo dục luôn được xem là trụ cột của tiến bộ xã hội, là phương thức chủ yếu để truyền thụ tri thức, hình

thành nhân cách và bồi dưỡng lý tưởng sống cho con người. Ở Việt Nam, Đảng ta luôn khẳng định: “Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu” (Đảng Cộng sản Việt

Nam, 2021). Giáo dục không chỉ hướng tới nâng cao dân trí và đào tạo nhân lực, mà còn nhằm “bồi dưỡng nhân tài, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có lý tưởng xã hội chủ nghĩa, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp” (Nghị quyết số 29-NQ/TW).

Từ góc nhìn lý luận, người thầy là chủ thể trung tâm của quá trình đó. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, người thầy không đơn thuần là người truyền đạt tri thức, mà là “người gieo hạt giống cách mạng trong tâm hồn học trò”, là người “trồng người vì lợi ích trăm năm” (Hồ Chí Minh, 2011). Người thầy, theo Người, không chỉ dạy chữ, mà còn dạy đạo lý làm người, góp phần xây dựng nền tảng tư tưởng, đạo đức và nhân cách xã hội chủ nghĩa cho thế hệ tương lai. Tư tưởng ấy đến nay vẫn là định hướng có giá trị bền vững trong mọi giai đoạn phát triển của nền giáo dục Việt Nam.

Tuy nhiên, bước vào kỷ nguyên số và trí tuệ nhân tạo (AI), vai trò ấy đang đứng trước những biến chuyển chưa từng có. Sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số, Internet, mạng xã hội và các nền tảng học tập trực tuyến đang làm thay đổi cấu trúc của tri thức, cách con người tiếp cận thông tin và phương thức hình thành niềm tin xã hội. Theo UNESCO (2021), “giáo dục trong thế kỷ XXI không còn chỉ là quá trình truyền thụ, mà là quá trình cùng kiến tạo ý nghĩa, giá trị và bản sắc con người trong thế giới biến động”.

Thực tiễn cho thấy, các nền tảng số vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với giáo dục tư tưởng. Một mặt, công nghệ số giúp người học có khả năng tiếp cận tri thức nhanh hơn, đa chiều hơn, phá vỡ rào cản không gian, thời gian của việc dạy và học. Mặt khác, sự bùng nổ của thông tin phi chính thống, của các trào lưu tư tưởng lệch lạc, của chủ nghĩa tương đối và chủ nghĩa hư vô mới đang tác động mạnh mẽ tới nhận thức, thái độ và giá trị của giới trẻ Việt Nam.

Nhiều nghiên cứu gần đây của Ban Tuyên giáo Trung ương (2023) chỉ ra rằng, trong không gian mạng, xu hướng “phân mảnh niềm tin” và “mờ hóa ranh giới đúng, sai” đang gia tăng, nhất là trong nhóm thanh niên, sinh viên. Các hiện tượng “học

thụ động”, “tư duy đám đông” hoặc “hành vi phản tri thức” không còn là cá biệt, mà đang trở thành biểu hiện phổ biến của sự khủng hoảng định hướng giá trị. Trong bối cảnh ấy, người thầy chính là điểm tựa của niềm tin, là chủ thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong lĩnh vực giáo dục.

Từ góc nhìn của chủ nghĩa Mác - Lênin, con người chỉ có thể phát triển một cách toàn diện trong mối quan hệ giữa giáo dục, lao động, xã hội. C.Mác từng viết: “Giáo dục không chỉ dạy con người điều gì cần biết, mà còn dạy họ trở thành người như thế nào” (Mác & Ăngghen 1995). Điều đó đặt ra một nguyên tắc nền tảng cho giáo dục xã hội chủ nghĩa: Mọi tiến bộ khoa học, kỹ thuật chỉ có ý nghĩa khi nó phục vụ cho sự phát triển con người, cho sự hoàn thiện nhân cách xã hội.

Do đó, trong bối cảnh công nghệ đang tái cấu trúc mọi quan hệ xã hội, giáo dục tư tưởng không thể chỉ dựa vào nội dung cũ, mà cần được tái định vị như một hệ giá trị sống động, nơi người thầy vừa là nhà tư tưởng, vừa là nhà công nghệ, vừa là người định hướng văn hóa. Đây cũng chính là tinh thần mà Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Xây dựng đội ngũ trí thức, nhà giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực thích ứng với chuyển đổi số và hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Kỷ nguyên số mở ra cơ hội to lớn để mở rộng không gian học tập, dân chủ hóa tiếp cận tri thức, cá nhân hóa giáo dục. Song, nó cũng làm xuất hiện những thách thức mới đối với việc hình thành lý tưởng cách mạng và đạo đức xã hội. Khi các giá trị vật chất, tiêu dùng và thực dụng chi phối hành vi, nguy cơ mất phương hướng giá trị, nhạt lý tưởng, phai niềm tin trở thành hiện tượng xã hội đáng lo ngại. Bởi vậy, hơn bao giờ hết, vai trò của người thầy trong việc “kiến tạo niềm tin” trở nên cấp thiết.

Niềm tin ở đây không chỉ là niềm tin vào tri thức, mà còn là niềm tin vào giá trị của con người Việt Nam, vào lý tưởng xã hội chủ nghĩa, vào con đường phát triển dân tộc mà Đảng đã lựa chọn. Chính thông qua giáo dục, đặc biệt là giáo dục tư tưởng, những giá trị ấy được truyền nối, củng cố và lan tỏa, trở thành “mạch ngầm văn hóa” nuôi

dưỡng sức sống tinh thần của quốc gia.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vẫn giữ nguyên tính thời sự: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phục vụ đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại” (Hồ Chí Minh, 2011). Câu nói ấy chứa đựng một tầm nhìn vượt thời gian: Học không chỉ để có tri thức, mà để nuôi dưỡng niềm tin và lý tưởng cách mạng. Người thầy, vì thế, không chỉ truyền đạt, mà còn khơi gợi, không chỉ dạy cái biết, mà còn dẫn dắt cái tin và cái sống.

Trong kỷ nguyên công nghệ 4.0, khi học trò có thể tra cứu mọi thứ trên Internet, sự khác biệt của người thầy không còn nằm ở việc nắm nhiều thông tin, mà ở khả năng định hướng giá trị, chọn lọc tri thức và “giữ cho người học có niềm tin đúng đắn”. Đó là “quyền năng mềm” của giáo dục tư tưởng - sức mạnh cảm hóa, dẫn dắt, và kiến tạo niềm tin từ bên trong.

Do vậy, bài viết này hướng đến việc làm rõ:

- (1) Cơ sở lý luận về vai trò của người thầy trong giáo dục tư tưởng;
- (2) Phân tích những thách thức và cơ hội mà kỷ nguyên số đặt ra đối với giáo dục tư tưởng;
- (3) Đề xuất định hướng phát huy vai trò người thầy trong việc kiến tạo niềm tin xã hội, củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng trong thời đại mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác, Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục, đào tạo, xây dựng con người và bảo vệ nền tảng tư tưởng trong bối cảnh chuyển đổi số. Về phương pháp cụ thể, bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu nhằm hệ thống hóa các luận điểm lý luận liên quan đến vai trò của người thầy trong giáo dục tư tưởng; phương pháp lịch sử, logic để làm rõ sự kế thừa và phát triển tư tưởng về giáo dục con người Việt Nam từ truyền thống đến kỷ nguyên số; phương pháp so sánh, đối chiếu để nhận diện những biến đổi của giáo dục tư tưởng trước tác động của Internet, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số. Bên cạnh đó, bài viết vận dụng phương pháp khái quát hóa lý luận

để chỉ ra yêu cầu mới đối với đội ngũ nhà giáo trong việc kiến tạo niềm tin xã hội, định hướng giá trị và góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay. Nguồn tư liệu chính được sử dụng gồm văn kiện của Đảng, Nghị quyết số 29 - NQ/TW, Hồ Chí Minh Toàn tập, các tài liệu kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, báo cáo của Ban Tuyên giáo Trung ương và một số nghiên cứu quốc tế về giáo dục trong kỷ nguyên số.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Những thách thức và cơ hội của giáo dục tư tưởng trong kỷ nguyên số

Bước sang thế kỷ XXI, sự phát triển vượt bậc của khoa học, công nghệ, đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đã làm thay đổi căn bản cấu trúc tri thức, phương thức sản xuất, và đời sống tinh thần của nhân loại. Internet, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và các nền tảng số đã mở ra không gian mới của giao tiếp, học tập và sáng tạo, đồng thời đặt ra những thách thức chưa từng có đối với giáo dục nói chung và giáo dục tư tưởng nói riêng. Nếu như trước đây, người thầy là trung tâm của quá trình truyền đạt tri thức và định hướng giá trị, thì nay, tri thức được phân tán và lưu thông theo mạng lưới phi trung tâm. Mỗi cá nhân vừa là người tiếp nhận, vừa là người sản xuất nội dung; mỗi nền tảng mạng xã hội vừa là môi trường học tập mở, vừa là “đấu trường tư tưởng” đa chiều, nơi các giá trị, quan điểm và niềm tin va chạm, thậm chí triệt tiêu lẫn nhau.

Trong bối cảnh đó, giáo dục tư tưởng phải đổi mới diện mạo với hiện tượng được các nhà xã hội học gọi là “phân mảnh niềm tin”, một trạng thái khi niềm tin của con người vào các giá trị truyền thống, thể chế và chuẩn mực đạo đức trở nên mờ nhạt, không còn là trụ cột tinh thần cố định. Nghiên cứu của Ban Tuyên giáo Trung ương cho thấy, tỷ lệ thanh niên và sinh viên chịu ảnh hưởng của các nguồn thông tin phi chính thống tăng nhanh, kéo theo xu hướng “đa nguyên hóa niềm tin”, “phi chính trị hóa nhận thức”, và “hư vô hóa giá trị xã hội”. Sự lan tỏa của các trào lưu “sống nhanh, hưởng thụ”, “nói ngược, phản biện cực đoan” trên mạng xã hội khiến không ít người trẻ hoang mang trong việc xác lập thế giới

quan và hệ giá trị đúng đắn. Trong không gian đó, nếu giáo dục tư tưởng không kịp thời đổi mới, rất dễ rơi vào tình trạng “độc thoại”, nói mà người học không nghe, dạy mà không chạm được vào chiều sâu nhận thức.

Thách thức lớn thứ hai là sự thương mại hóa và giải trí hóa của môi trường số, vốn khiến giáo dục dễ bị cạnh tranh bởi các luồng thông tin ngắn, nhanh, hấp dẫn nhưng nông cạn. Khi tri thức trở thành “nội dung” để tiêu thụ, chứ không còn là giá trị để suy ngẫm, việc nuôi dưỡng tư tưởng và lý tưởng sẽ trở nên khó khăn hơn bao giờ hết. Một bài giảng về đạo đức, lý tưởng cách mạng hay chủ nghĩa yêu nước có thể bị lấn át bởi một video giải trí ngắn, một xu hướng “viral” trên mạng xã hội. Ở đây, nguy cơ lớn nhất không nằm ở sự thiếu thốn thông tin, mà ở sự thừa thãi phi lý, một trạng thái mà nhà xã hội học Zygmunt Bauman gọi là “sự lỏng lẻo của hiện đại”, khi con người ngập trong dữ liệu nhưng thiếu khả năng phân biệt đúng, sai, thật, giả, và hệ quả là niềm tin trở nên mong manh.

Một thách thức nữa mang tính hệ thống là sự chậm đổi mới của mô hình giáo dục tư tưởng truyền thống. Ở nhiều cơ sở đào tạo, đặc biệt là trong các trường đại học, chương trình giảng dạy lý luận chính trị vẫn nặng về “truyền đạt” hơn là “đối thoại”, nặng về “thông tin” hơn là “thuyết phục”. Trong khi đó, người học thế hệ Z, những công dân số sinh ra trong thời kỳ Internet, lại có nhu cầu tiếp nhận khác: họ cần được thảo luận, phản biện, và tìm thấy ý nghĩa của tư tưởng trong đời sống thực tiễn của mình. Nếu không đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục tư tưởng, sẽ rất khó để các giá trị cách mạng thấm sâu và trở thành động lực tự thân của thế hệ trẻ. Đây chính là “khoảng cách nhận thức” giữa thầy và trò trong bối cảnh xã hội số mà giáo dục Việt Nam cần khắc phục.

Tuy nhiên, song hành với những thách thức ấy là những cơ hội to lớn chưa từng có để tái cấu trúc giáo dục tư tưởng theo hướng hiện đại, tương tác và sáng tạo hơn. Trước hết, công nghệ số mở ra khả năng cá nhân hóa học tập, nghĩa là mỗi người học có thể tiếp cận tư tưởng, giá trị và nội dung giáo

dục phù hợp với nhu cầu và năng lực riêng. Những nền tảng học trực tuyến, thư viện số, hệ thống học liệu mở và công cụ AI hỗ trợ phân tích phản hồi giúp người dạy và người học có thể tương tác theo thời gian thực, biến quá trình giáo dục tư tưởng từ một chiều thành đa chiều. Điều đó cho phép người thầy không chỉ “nói” mà còn “nghe”, không chỉ “truyền đạt” mà còn “đối thoại”, đúng với tinh thần “lấy người học làm trung tâm” mà gọi là “hợp đồng xã hội mới cho giáo dục” (UNESCO, 2021).

Mặt khác, không gian số còn giúp lan tỏa các giá trị tích cực và tư tưởng đúng đắn nhanh chóng, sâu rộng hơn bao giờ hết. Nếu biết sử dụng công nghệ một cách thông minh, người thầy có thể biến mạng xã hội thành “không gian truyền thông tư tưởng”, nơi mỗi bài giảng, mỗi câu chuyện, mỗi thông điệp nhân văn đều có thể chạm tới hàng triệu người. Sự lan tỏa của hình ảnh người thầy tận tâm, sáng tạo và nhân ái trên nền tảng số cũng góp phần củng cố niềm tin xã hội, tái khẳng định giá trị của giáo dục chân chính trong lòng công chúng. Ở một nghĩa rộng hơn, chuyển đổi số chính là cơ hội để giáo dục tư tưởng Việt Nam bước ra khỏi khuôn khổ lớp học vật lý, trở thành một hệ sinh thái tri thức mở, nơi mọi người dân đều có thể tham gia vào quá trình học tập suốt đời và chia sẻ giá trị nhân văn của dân tộc.

Cơ hội còn nằm ở chỗ, công nghệ cho phép người thầy có thêm công cụ để minh chứng hóa tư tưởng bằng thực tiễn. Những dữ liệu lớn về hành vi xã hội, phân tích tâm lý học học tập, hay các mô hình dự đoán nhận thức có thể giúp giáo viên hiểu sâu hơn về người học, từ đó lựa chọn nội dung và phương pháp giáo dục tư tưởng hiệu quả hơn. Đó cũng là điều mà Nghị quyết số 29 - NQ/TW (2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã dự báo: “Cần đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy trí tuệ con người, đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát triển năng lực, phẩm chất và giá trị nhân văn của người học”. Tư tưởng này không chỉ đúng về mặt sự phạm, mà còn có ý nghĩa chính trị sâu sắc: Giáo dục tư tưởng trong thời đại mới phải là sự kết hợp giữa bản lĩnh tư tưởng và năng lực công nghệ, giữa

“giữ gốc” và “mở đường”.

Như vậy, giáo dục tư tưởng trong kỷ nguyên số đang đứng trước hai xu hướng song hành: *Một là* áp lực toàn cầu hóa và phi trung tâm hóa tri thức, có thể làm suy giảm niềm tin và lý tưởng của người học; *hai là* cơ hội công nghệ hóa và dân chủ hóa giáo dục, giúp tái cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức truyền bá tư tưởng cách mạng theo hướng sáng tạo và gần gũi hơn. Điều quyết định nằm ở chỗ, người thầy có đủ bản lĩnh, tri thức và tinh thần đổi mới để biến công nghệ thành công cụ, chứ không phải để công nghệ điều khiển mình. Nói cách khác, nếu tri thức là ánh sáng của thời đại, thì tư tưởng là ngọn đèn chỉ đường; và người thầy, trong mọi hoàn cảnh, vẫn là người giữ ngọn đèn ấy luôn cháy sáng trong tâm hồn thế hệ trẻ Việt Nam.

3.2. Định hướng phát huy vai trò người thầy trong kiến tạo niềm tin và giáo dục tư tưởng

Trước những biến động sâu sắc của thời đại số, việc phát huy vai trò người thầy trong kiến tạo niềm tin và giáo dục tư tưởng trở thành nhiệm vụ có tính chiến lược, không chỉ của ngành giáo dục mà của toàn bộ hệ thống chính trị. Bởi lẽ, niềm tin xã hội, đặc biệt là niềm tin tư tưởng, không phải là thứ tự nhiên có, mà được vun đắp thông qua quá trình giáo dục, cảm hóa và truyền thụ giá trị. Trong quá trình đó, người thầy chính là chủ thể trung gian, là “người gác cổng của tư tưởng”, đồng thời là người khơi dậy năng lượng tinh thần của xã hội. Muốn làm được điều ấy, giáo dục Việt Nam cần tái định vị vai trò người thầy, chuyển từ “người truyền đạt tri thức” sang “người kiến tạo niềm tin và giá trị”, gắn kết giữa lý tưởng cách mạng với năng lực thích ứng công nghệ.

Trước hết, cần nhìn nhận lại rằng niềm tin tư tưởng trong xã hội Việt Nam hiện nay được hình thành trên ba trụ cột: Niềm tin vào Đảng, vào con người và vào tương lai phát triển dân tộc. Ba trụ cột ấy chỉ có thể được củng cố vững chắc khi giáo dục tư tưởng thực sự trở thành dòng chảy tự nhiên trong đời sống học đường, khi bài giảng lý luận không chỉ là thông tin chính trị, mà là nguồn cảm hứng về lý tưởng và nhân cách. Người thầy, trong ý nghĩa đó, không đơn thuần là người dạy học, mà

là người “gieo hạt tư tưởng”, giúp người học nhận ra giá trị của niềm tin, lý tưởng và bản sắc dân tộc trong hành trình trưởng thành của mình. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh rằng: “Dạy cũng là một nghề sáng tạo nhất trong những nghề sáng tạo, bởi đó là nghề sáng tạo ra những con người sáng tạo” (Hồ Chí Minh, 2011). Lời dạy ấy không chỉ khẳng định sứ mệnh cao quý của người thầy, mà còn chỉ ra bản chất đổi mới của giáo dục tư tưởng: Nó phải luôn gắn với thực tiễn, với con người và với thời đại.

Muốn người thầy thực sự trở thành trung tâm của công cuộc kiến tạo niềm tin, cần hình thành một môi trường giáo dục tư tưởng hiện đại, dân chủ và nhân văn. Môi trường ấy không giới hạn trong giảng đường, mà mở rộng ra toàn xã hội, nơi các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, và nền tảng học liệu số cùng tham gia vào quá trình lan tỏa tư tưởng tích cực. Khi đó, người thầy không còn chỉ đứng trên bục giảng, mà có thể trở thành “người dẫn dắt tư tưởng” trên không gian mạng, là tiếng nói định hướng trong các diễn đàn công luận, là hình ảnh truyền cảm hứng cho cộng đồng. Ở đây, năng lực công nghệ không chỉ là kỹ năng sử dụng phần mềm hay công cụ số, mà chính là năng lực văn hóa số, khả năng lựa chọn, kết nối và lan tỏa những giá trị đúng đắn trong thế giới dữ liệu không lồ.

Song song với việc mở rộng không gian giáo dục, cần chú trọng bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, năng lực tư tưởng và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo. Đại hội XIII của Đảng xác định rõ: “Phát triển đội ngũ nhà giáo có phẩm chất, năng lực, uy tín, tâm huyết với nghề, có năng lực sáng tạo và thích ứng với đổi mới giáo dục trong thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Điều đó đòi hỏi sự đổi mới đồng bộ trong chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ nhà giáo. Mỗi trường sư phạm, mỗi cơ sở đào tạo lý luận cần trở thành “trung tâm nuôi dưỡng tư tưởng”, nơi người thầy không chỉ học phương pháp giảng dạy, mà còn được rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, năng lực truyền cảm hứng và khả năng dẫn dắt niềm tin xã hội. Việc kết hợp đào tạo

chuyên môn với giáo dục tư tưởng, lấy “học để làm thầy” gắn liền với “học để làm người”, sẽ góp phần tạo nên thế hệ giáo viên “vừa hồng, vừa chuyên”, chuẩn mực về tri thức, mẫu mực về nhân cách.

Một định hướng quan trọng khác là đổi mới phương pháp và hình thức giáo dục tư tưởng theo hướng lấy người học làm chủ thể, tăng cường đối thoại, trải nghiệm và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Khi thế hệ trẻ ngày càng thích tương tác, tự do biểu đạt, thì giáo dục tư tưởng không thể tiếp cận họ bằng cách “nói nhiều hơn nghe”, mà cần “nghe để thấu hiểu, hiểu để thuyết phục”. Phương pháp giảng dạy hiện đại cần gắn lý luận với đời sống, kết hợp giữa “dạy học tích cực” và “giáo dục cảm xúc”, để người học tự trải nghiệm, tự chiêm nghiệm và tự tin bước vào thế giới quan mới. Trong môi trường đó, người thầy trở thành “người kể chuyện của tư tưởng”, người có khả năng chuyển hóa những khái niệm trừu tượng như chủ nghĩa xã hội, lý tưởng cách mạng, hay niềm tin vào con người, thành những hình ảnh gần gũi, sinh động và đầy sức lay động.

Việc phát huy vai trò người thầy trong giáo dục tư tưởng cũng đòi hỏi xây dựng văn hóa học đường mang tính tư tưởng tích cực, nơi mọi mối quan hệ giữa thầy, trò, nhà trường, xã hội được đặt trên nền tảng tôn trọng, chia sẻ và tin tưởng. Một môi trường học đường dân chủ, công bằng, nhân văn chính là điều kiện tốt nhất để người thầy lan tỏa niềm tin. Trong môi trường ấy, bài học về tư tưởng không chỉ diễn ra trong giờ giảng lý luận, mà còn trong từng hành vi ứng xử, trong tinh thần hợp tác, và trong cách mỗi người thầy sống đúng với những gì mình dạy. Như Hồ Chí Minh đã từng nói, “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” (Hồ Chí Minh, 2011). Đó chính là cốt lõi của giáo dục tư tưởng: Thuyết phục bằng nhân cách, lan tỏa bằng hành động, giữ niềm tin bằng sự chân thành.

Cuối cùng, phát huy vai trò người thầy trong kiến tạo niềm tin và giáo dục tư tưởng còn là một chiến lược văn hóa, tư tưởng ở tầm quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh giá trị, mỗi quốc gia đều phải đối mặt với nguy cơ “thả hóa tư

tưởng” nếu đánh mất khả năng tự định vị bản sắc tinh thần. Với Việt Nam, người thầy chính là “hạt nhân văn hóa” trong cuộc chiến ấy. Họ không chỉ dạy cho thế hệ trẻ tri thức để làm giàu, mà còn truyền cho họ niềm tin để làm người, bản lĩnh để làm chủ vận mệnh dân tộc. Khi con người Việt Nam biết tin vào chính mình, tin vào con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, thì đó cũng là lúc nền tảng tư tưởng của quốc gia được củng cố vững chắc nhất.

Như vậy, trong kỷ nguyên số, phát huy vai trò người thầy không chỉ là vấn đề giáo dục, mà là vấn đề tư tưởng và văn hóa, là yếu tố then chốt của chiến lược phát triển con người Việt Nam hiện đại. Người thầy, với bản lĩnh, tri thức và lòng yêu nghề, chính là “người kiến tạo niềm tin xã hội” trong thế giới đang chuyển mình dữ dội. Họ là những người giữ cho “ngọn đèn lý tưởng” không tắt giữa bão táp thông tin, là người gieo hạt hy vọng trên cánh đồng tri thức mới, để từ đó, dân tộc Việt Nam bước vào tương lai không chỉ bằng sức mạnh của công nghệ, mà còn bằng ánh sáng của tư tưởng và niềm tin con người.

4. Kết luận

Trong mọi giai đoạn phát triển của lịch sử, giáo dục luôn là chiếc nôi của văn hóa, là nơi khởi nguyên của mọi giá trị tinh thần và là lực lượng bảo vệ bền bỉ nhất của tư tưởng tiến bộ nhân loại. Ở Việt Nam, dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục không chỉ là công cụ nâng cao dân trí mà còn là phương thức căn bản để bồi dưỡng con người Việt Nam mới - con người vừa có tri thức, vừa có bản lĩnh chính trị, vừa có đạo đức và lòng yêu nước sâu sắc. Trong hành trình ấy, người thầy không chỉ là người truyền tri thức, mà là người dẫn đường của niềm tin, người gieo hạt lý tưởng và bồi đắp nền tảng tư tưởng cho các thế hệ công dân xã hội chủ nghĩa.

Kỷ nguyên số đang mở ra những khả năng phát triển vô hạn cho giáo dục, nhưng đồng thời cũng tạo nên những biến động lớn trong đời sống tinh thần. Khi tri thức trở nên phổ biến và thông tin lan tỏa không giới hạn, thách thức đặt ra cho người thầy không còn là “biết nhiều hơn” học trò, mà là

“hiểu sâu hơn” về con người, về giá trị và về lý tưởng. Sự xâm nhập của các trào lưu văn hóa hỗn dung, chủ nghĩa tiêu dùng và tư tưởng thực dụng khiến niềm tin xã hội trở nên phân tán và dễ tổn thương hơn bao giờ hết. Trong bối cảnh đó, việc củng cố niềm tin tư tưởng, niềm tin vào Đảng, vào con đường phát triển dân tộc, vào những giá trị nhân văn của chủ nghĩa xã hội, trở thành nhiệm vụ mang ý nghĩa chiến lược. Và người thầy, bằng trí tuệ, nhân cách và tấm lòng, chính là nhân tố trung tâm để hiện thực hóa nhiệm vụ ấy.

Giáo dục tư tưởng trong thời đại mới không thể chỉ dừng lại ở việc “truyền đạt lý thuyết”, mà phải trở thành quá trình đối thoại giữa các thế hệ, giữa lý luận và đời sống, giữa tư tưởng và công nghệ. Trong cuộc đối thoại đó, người thầy là người giữ nhịp, là người kết nối quá khứ với hiện tại, truyền thống với hiện đại, giá trị dân tộc với tinh thần hội nhập toàn cầu. Sức mạnh của người thầy không nằm ở quyền lực của tri thức, mà ở sức cảm hóa của nhân cách và khả năng thắp sáng niềm tin. Họ là những “người chiến sĩ không mang quân hàm”, chiến đấu trên mặt trận tư tưởng bằng ngòi bút, bằng lời giảng và bằng tấm gương đạo đức của chính mình.

Từ góc nhìn phát triển, trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo, vai trò người thầy càng trở nên không thể thay thế. AI có thể cung cấp tri thức, gợi mở thông tin và hỗ trợ học tập, nhưng nó không thể nuôi dưỡng niềm tin, không thể dạy lòng nhân ái, và càng không thể truyền cảm hứng sống vì cộng đồng. Chính con người và đặc biệt là người thầy - mới có khả năng kiến tạo nên “trí tuệ có tâm hồn”, biến tri thức thành giá trị, biến công nghệ thành công cụ phục vụ nhân loại. Như Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” (Hồ Chí Minh, 2011), thì trong lĩnh vực giáo dục, người thầy chính là “gốc” của mọi sự nghiệp trồng người, là nền móng của văn hóa, là trụ cột của niềm tin xã hội. Không có người thầy tốt, không thể có học trò tốt; không có nền giáo dục có tư tưởng, thì cũng không thể có xã hội có bản lĩnh.

Do đó, muốn phát triển đất nước nhanh và bền vững trong kỷ nguyên chuyển đổi số, phải bắt đầu

từ việc xây dựng và phát huy đội ngũ người thầy, những người mang trong mình sứ mệnh kép: bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và sáng tạo ra giá trị mới cho nhân loại. Cần tạo điều kiện để họ được học tập, sáng tạo, được tôn vinh xứng đáng và được bảo đảm vị thế xã hội tương ứng với tầm ảnh hưởng mà họ nắm giữ. Đồng thời, hệ thống giáo dục cần tiếp tục đổi mới toàn diện, coi giáo dục tư tưởng là “trục linh hồn” của mọi cấp học, ngành học; coi niềm tin và lý tưởng cách mạng là năng lực cốt lõi cần được nuôi dưỡng song song với tri thức khoa học và năng lực công nghệ. Đó là con đường để chúng ta xây dựng nên “người Việt Nam mới”, những con người có tri thức số, có trái tim nhân ái và có niềm tin vững vàng vào tương lai dân tộc.

Bởi vậy, nói đến giáo dục tư tưởng trong kỷ nguyên số chính là nói đến sự tái sinh của tinh thần người thầy Việt Nam, người giữ gìn hồn dân tộc trong thế giới toàn cầu hóa, người kiến tạo niềm tin trong thời đại công nghệ, và người gieo hạt lý tưởng trên cánh đồng tri thức mới. Đó là sứ mệnh thiêng liêng, cũng là niềm kiêu hãnh lớn nhất của nghề dạy học, nghề đã, đang và sẽ tiếp tục làm nên sức mạnh bền vững cho tương lai đất nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2023), *Báo cáo tổng kết công tác giáo dục lý luận chính trị trong kỷ nguyên chuyển đổi số*, Hà Nội.
2. Bauman. Z. (2000). *Liquid Modernity*. Polity Press. Cambridge.
3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2023). *Báo cáo tổng kết công tác giáo dục lý luận chính trị trong kỷ nguyên chuyển đổi số*, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. T.1.
5. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. T. 5,6,7, 8, 9,10 .
6. Nghị quyết số 29 - NQ/TW (2013) của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
7. Mác - Ăngghen, Ph. (1995). *Toàn tập*. T.3. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
8. UNESCO (2021). *Reimagining our futures together: A new social contract for education*, Paris.